

BỘ QUỐC PHÒNG
BAN CHỈ ĐẠO ĐỀ ÁN
TĂNG CƯỜNG PBGDPL CHO
CÁN BỘ, NHÂN DÂN VÙNG
BIÊN GIỚI, HẢI ĐẢO

Số: 4405/QĐ-BCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 11 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án
“Tăng cường phò biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân
vùng biên giới, hải đảo giai đoạn 2013 - 2016”

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO ĐỀ ÁN

Căn cứ Nghị định số 35/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của
Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ
Quốc phòng;

Căn cứ Quyết định số 1133/QĐ-TTg ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Thủ
tướng Chính phủ phê duyệt và tổ chức thực hiện các đề án tại Quyết định số
409/QĐ-TTg ngày 09 tháng 4 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành
Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW ngày 19 tháng 4 năm
2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI);

Căn cứ Quyết định số 4015/QĐ-BQP ngày 19 tháng 10 năm 2013 của Bộ
trưởng Bộ Quốc phòng về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án “Tăng
cường phò biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân vùng biên giới hải đảo
giai đoạn 2013 - 2016”;

Xét đề nghị của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Đề án,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban
Chỉ đạo thực hiện Đề án “Tăng cường phò biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ,
nhân dân vùng biên giới, hải đảo giai đoạn 2013 - 2016”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban Chỉ đạo Đề án, Cơ quan Thường trực, Tổ Thư ký và tổ chức, cá
nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để báo cáo);
- TT. Nguyễn Thành Cung;
- Các Bộ: Tư pháp, Ngoại giao, Tài chính,
Tài nguyên & Môi trường;
- Vụ Pháp chế, Cục Tài chính/BQP;
- Cục Tuyên huấn/TCCT;
- BTL Bộ đội Biên phòng;
- BTL Cảnh sát biển;
- Các thành viên Ban Chỉ đạo,
Tổ Thư ký thực hiện Đề án;
- Lưu: VT, BTLBP, Q43.



THU TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG
Thượng tướng Nguyễn Thành Cung

BỘ QUỐC PHÒNG
BAN CHỈ ĐẠO ĐỀ ÁN
TĂNG CƯỜNG PBGDPL CHO
CÁN BỘ, NHÂN DÂN VÙNG
BIÊN GIỚI, HẢI ĐÀO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án

**“Tăng cường phổi biển, giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân
vùng biên giới, hải đảo giai đoạn 2013 - 2016”**

(*Ban hành kèm theo Quyết định số 440/QĐ-BCĐ ngày 08 tháng 11 năm 2013
của Trưởng Ban Chỉ đạo Đề án*)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc hoạt động, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc và mối quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo, Tổ Thư ký, Cơ quan Thường trực Đề án “Tăng cường phổi biển, giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân vùng biên giới, hải đảo giai đoạn 2013 - 2016” (sau đây viết gọn là Đề án).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ Thư ký, Cơ quan Thường trực Đề án và tổ chức, cá nhân liên quan đến việc thực hiện Đề án.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động

1. Hoạt động của Ban Chỉ đạo Đề án đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng; theo quy định của pháp luật và Quy chế này.
2. Ban Chỉ đạo Đề án hoạt động theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, các thành viên tham gia ý kiến, thảo luận tập thể, quyết định theo đa số.
3. Phát huy vai trò, trách nhiệm các thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ Thư ký để triển khai thực hiện tốt các nội dung của Đề án và nhiệm vụ được phân công.

Chương II

**NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN CHỈ ĐẠO,
TỔ THƯ KÝ, CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC**

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo

1. Xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện Đề án, lập dự toán kinh phí

hoạt động hàng năm báo cáo Bộ Quốc phòng gửi Bộ Tài chính đưa vào kế hoạch ngân sách nhà nước trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2. Phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Đề án; tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện Đề án; kiến nghị xây dựng chính sách hoặc đề ra các giải pháp nhằm tăng cường hiệu quả của Đề án.

3. Xét, đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Đề án theo quy định về công tác thi đua, khen thưởng.

4. Báo cáo Thủ trưởng Bộ Quốc phòng kết quả thực hiện Đề án theo định kỳ hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ Thư ký

1. Giúp Ban Chỉ đạo xây dựng các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Đề án; trực tiếp triển khai thực hiện một số nội dung của Đề án theo sự phân công của Ban Chỉ đạo.

2. Các thành viên Tổ Thư ký được tham gia tập huấn nghiệp vụ, hướng dẫn, kiểm tra các địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện Đề án; báo cáo kết quả thực hiện Đề án theo chuyên ngành và phản ánh các ý kiến liên quan với Ban Chỉ đạo (qua thủ trưởng cơ quan, đơn vị mình).

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan Thường trực

1. Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng là Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo Đề án; là đầu mối phối hợp với các tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện Đề án.

2. Thường trực Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ giúp Trưởng Ban Chỉ đạo và tập thể Ban Chỉ đạo giải quyết các công việc thường xuyên; theo dõi, tiếp nhận, xử lý các thông tin có liên quan đến việc thực hiện Đề án; tổ chức và làm thư ký các cuộc họp Ban Chỉ đạo; tổng hợp kết quả tổ chức thực hiện Đề án và dự thảo các báo cáo của Ban Chỉ đạo.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ Thư ký

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban Chỉ đạo Đề án

a) Chỉ đạo, điều hành hoạt động chung của Ban Chỉ đạo Đề án; phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Chỉ đạo;

b) Ký kế hoạch thực hiện Đề án từng giai đoạn, hàng năm; kế hoạch giao chi tiêu, kinh phí cho các cơ quan, đơn vị liên quan; báo cáo sơ kết, tổng kết thực hiện Đề án của Ban Chỉ đạo;

- c) Chủ trì các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất của Ban Chỉ đạo, các hội nghị triển khai, sơ kết, tổng kết thực hiện Đề án;
- d) Chỉ đạo tổ chức, kiểm tra, giám sát các địa phương, đơn vị liên quan trong tổ chức thực hiện các hoạt động của Đề án;
- d) Ủy quyền cho Phó Trưởng ban Chỉ đạo phê duyệt, ký các văn bản liên quan, chủ trì một số hội nghị giao ban, sơ kết, tổng kết công tác thuộc lĩnh vực được phân công hoặc cuộc họp của Tổ Thư ký;
- e) Giải quyết các công việc khác liên quan đến việc thực hiện Đề án theo thẩm quyền.

2. Nhiệm vụ của Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo Đề án

- a) Giúp Trưởng ban thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 4 Quy chế này và các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Trưởng ban;
- b) Chỉ đạo xử lý các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo và báo cáo kết quả thực hiện với Trưởng ban Chỉ đạo Đề án.

3. Nhiệm vụ của các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Đề án

- a) Chỉ đạo các tổ chức, cá nhân thuộc lĩnh vực phụ trách triển khai thực hiện các nhiệm vụ được Trưởng Ban Chỉ đạo phân công; chủ trì, báo cáo kết quả thực hiện các nội dung được phân công với Trưởng Ban Chỉ đạo.
- b) Thay mặt Ban Chỉ đạo chủ trì, điều hành một số cuộc họp giao ban, hội nghị sơ kết, tổng kết công tác thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách hoặc hội nghị chung khi được Trưởng Ban Chỉ đạo ủy quyền.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ủy viên Ban Chỉ đạo Đề án

a) Nhiệm vụ, quyền hạn chung:

Đề xuất nội dung hoạt động và biện pháp thực hiện giúp Trưởng Ban Chỉ đạo Đề án và lãnh đạo các bộ, ngành, địa phương chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc quyền thực hiện tốt các nhiệm vụ của Đề án;

Tham dự các cuộc họp của Ban Chỉ đạo theo quy định của Quy chế này; trực tiếp phụ trách, chỉ đạo và kiểm tra, đôn đốc một số hoạt động của Đề án theo sự phân công của Trưởng ban;

Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Đề án trong phạm vi được giao theo quy định.

b) Nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể:

Ngoài các nhiệm vụ quy định tại điểm a Khoản này, các Ủy viên Ban Chỉ

đạo còn có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

Ủy viên Ban Chỉ đạo thuộc Bộ Tư pháp: Tham mưu cho lãnh đạo Bộ Tư pháp chỉ đạo nghiệp vụ và nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng trong phạm vi của Đề án; giúp Ban Chỉ đạo thực hiện các hoạt động liên quan đến thẩm định kế hoạch triển khai Đề án hàng năm; và phối hợp với Bộ Quốc phòng chỉ đạo Sở Tư pháp các địa phương phối hợp với Bộ đội Biên phòng cùng cấp triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân vùng biên giới, hải đảo theo kế hoạch thực hiện Đề án hàng năm.

Ủy viên Ban Chỉ đạo thuộc Bộ Ngoại giao: Tham mưu cho lãnh đạo Bộ
Ngoại giao chỉ đạo phò biển, giáo dục pháp luật liên quan đến pháp luật trong
nước và quốc tế về biên giới quốc gia và các văn bản pháp luật về dân sự, kinh
sự có yếu tố nước ngoài trong phạm vi của Đề án; phối hợp với Bộ Quốc phòng
chỉ đạo cơ quan Ngoại vụ các địa phương phối hợp với Bộ đội Biên phòng cùng
cấp triển khai công tác phò biển, giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân vùng
biên giới, hải đảo theo kế hoạch thực hiện Đề án hàng năm.

Ủy viên Ban Chỉ đạo thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường: Tham mưu cho lãnh đạo Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo nội dung phò biển, giáo dục pháp luật liên quan đến lĩnh vực tài nguyên, môi trường trong phạm vi của Đề án; phối hợp với Bộ Quốc phòng chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường các địa phương phối hợp với Bộ đội Biên phòng cùng cấp triển khai công tác phò biển, giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân vùng biên giới, hải đảo theo kế hoạch thực hiện Đề án hàng năm.

Ủy viên Ban Chỉ đạo thuộc Bộ Quốc phòng: Chỉ đạo nội dung phò biển, giáo dục pháp luật liên quan đến lĩnh vực quốc phòng - an ninh, biên giới, hải đảo trong phạm vi của Đề án; phối hợp với các bộ, ngành ở Trung ương chỉ đạo các sở, ngành chức năng phối hợp với Bộ đội Biên phòng các địa phương triển khai công tác phò biển, giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân vùng biên giới, hải đảo theo kế hoạch thực hiện Đề án hàng năm. Chỉ đạo các đơn vị quân đội ở vùng biên giới, hải đảo phối hợp chặt chẽ với Bộ đội Biên phòng cùng cấp tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung của Đề án.

Ủy viên Ban Chỉ đạo thuộc Bộ Tài chính: Tham mưu cho lãnh đạo Bộ Tài chính chỉ đạo cơ quan Tài chính, Hải quan các địa phương phối hợp với Bộ đội Biên phòng cùng cấp triển khai công tác phò biển, giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân vùng biên giới, hải đảo theo kế hoạch hàng năm. Giúp Ban Chỉ đạo thực hiện các nội dung liên quan đến dự toán kinh phí thực hiện Đề án đề nghị Bộ Tài chính tổng hợp vào dự toán ngân sách nhà nước trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; hướng dẫn chi tiêu, thanh quyết toán đúng quy định.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 8. Chế độ họp

1. Ban Chỉ đạo Đề án họp định kỳ 6 tháng một lần hoặc họp đột xuất theo yêu cầu của Trưởng ban.

Trường hợp cần thiết có thể mời lãnh đạo của cơ quan chức năng thuộc các bộ, ngành, địa phương hoặc các chuyên gia, nhà khoa học tham dự.

2. Các cuộc họp của Ban Chỉ đạo Đề án được ghi thành biên bản, do Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo chỉ định thành viên Tổ Thư ký thuộc Bộ đội Biên phòng thực hiện. Biên bản phải ghi đầy đủ nội dung, diễn biến cuộc họp. Căn cứ tính chất và tầm quan trọng của cuộc họp để ra thông báo kết luận của Ban Chỉ đạo Đề án về nội dung cuộc họp.

3. Các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo theo quy định. Trường hợp vắng mặt phải thông báo lý do với Cơ quan Thường trực và đề nghị thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ quản cử người dự họp thay. Riêng thành viên Ban Chỉ đạo thuộc các cơ quan, đơn vị trong Quân đội phải báo cáo rõ lý do vắng mặt và được sự đồng ý của Trưởng Ban Chỉ đạo, đồng thời đề nghị thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ quản cử người dự họp thay.

Điều 9. Chế độ kiểm tra

1. Kiểm tra toàn diện: Tháng 5, tháng 10 hàng năm, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng chủ trì thành lập đoàn kiểm tra, gồm một số đồng chí trong Ban Chỉ đạo Đề án và Tổ Thư ký để kiểm tra việc thực hiện Đề án theo kế hoạch hoặc kiểm tra đột xuất khi cần thiết.

2. Kiểm tra chuyên đề, chuyên ngành: Do thủ trưởng các cơ quan là thành viên Ban Chỉ đạo Đề án chủ trì tổ chức kiểm tra công tác thực hiện Đề án đối với địa phương, đơn vị ở vùng biên giới, hải đảo theo lĩnh vực thuộc chuyên ngành phụ trách nhưng phải trao đổi trước bằng văn bản với Trưởng Ban Chỉ đạo Đề án và báo cáo kết quả kiểm tra với Trưởng Ban Chỉ đạo Đề án (qua Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng).

Điều 10. Chế độ báo cáo

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo định kỳ báo cáo với Trưởng Ban Chỉ đạo (qua Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo) về tình hình và kết quả thực hiện Đề án do ngành, cơ quan, đơn vị mình phụ trách. Cụ thể như sau:

a) Báo cáo 6 tháng: Trước ngày 10 tháng 6 hàng năm;

b) Báo cáo một năm: Trước ngày 10 tháng 11 hàng năm;

c) Báo cáo đột xuất khi có vấn đề này sinh liên quan đến hoạt động của Đề án, hay theo yêu cầu của Trưởng Ban Chỉ đạo.

2. Trưởng Ban Chỉ đạo báo cáo Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và Thủ tướng Chính phủ tình hình thực hiện và kết quả thực hiện Đề án trước ngày 15 tháng 12 hàng năm.

Điều 11. Chế độ đi công tác

1. Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng chịu trách nhiệm xây dựng và thông báo kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo cho các địa phương, đơn vị.

2. Tham gia đoàn công tác của Ban Chỉ đạo Đề án là cán bộ trong Ban Chỉ đạo, Tổ Thư ký. Trường hợp đặc biệt có thể cử người khác đi thay nhưng phải am hiểu chuyên môn, nắm rõ nội dung công tác.

3. Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, các cơ quan được giao nhiệm vụ chủ trì đợt công tác có trách nhiệm bố trí phương tiện đi lại, nơi ăn, nghỉ cho đoàn công tác và báo cáo kết quả làm việc của đoàn công tác với Trưởng Ban Chỉ đạo và thông báo cho các địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan biết để thực hiện.

4. Chế độ công tác phí thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Ban Chỉ đạo Đề án, Cơ quan Thường trực, Tổ Thư ký và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

2. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do hội nghị toàn thể Ban Chỉ đạo thảo luận, quyết định.

